

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới;

2. Bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: **453/2023/TLST-HNGĐ** ngày **13/12/2023** về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Nhà số C, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Nhà số C, khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2023 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H là vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2010 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, vợ chồng gây gổ nhiều lần, anh H đánh chị. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn gây gổ nhiều lần

sống không hạnh phúc, sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, chị thuê nhà trọ để ở. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn sống chung yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung, có 02 con:

+ Võ Thị Minh N, sinh ngày 27/4/2010;

+ Võ Minh C sinh ngày 09/11/2012.

Hiện 2 con sống với anh H, chị T yêu được nuôi 2 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ngày 22/01/2024 - anh Võ Văn H trình bày:

Anh và chị T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại ngày 15/6/2010 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc, vợ chồng gây gổ nhiều lần, anh có đánh chị T.

Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung, có 02 con:

+ Võ Thị Minh N, sinh ngày 27/4/2010;

+ Võ Minh C sinh ngày 09/11/2012.

Hiện 02 con sống với anh H, anh H yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung : Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

- + Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H.
- + Về con chung: Giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
- + Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- + Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T, thấy rằng:

[2.1] Chị Huỳnh Thị T và anh Võ Văn H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2010 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do mâu thuẫn về tiền bạc, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh H đánh chị T, chị T làm đơn xin ly hôn. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn về tiền bạc, gây gỗ nhiều lần và anh có đánh chị T, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh H đồng ý ly hôn với chị T.

Chị T và anh H đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc, gây gỗ nhiều lần, chị T yêu cầu được ly hôn với anh H, anh H đồng ý ly hôn.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Minh N, sinh ngày 27-4-2010 và Võ Minh C sinh ngày 09/11/2012. Chị T yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H cũng yêu cầu nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện chị T làm công nhân xí nghiệp, thu nhập hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, thuê nhà trọ để ở, có điều kiện nuôi con. Anh H thuê đất làm rẫy, làm mướn, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng, hiện sinh sống tại nhà số C, khu phố B, phường A, có điều kiện nuôi con.

Tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho 01 bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con chung. Chị T và anh H có 02 con”. Qua làm việc với 02 con chung đều có nguyện vọng được sống với mẹ.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy chị T yêu cầu nuôi 02 con chung là có căn cứ chấp nhận.

Hiện 02 con chung sống với anh H, buộc anh H có trách nhiệm giao các con lại cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Huỳnh Thị T đối với anh Võ Văn H.

2. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Võ Văn H.

3. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Thị Minh N, sinh ngày 27-4-2010 và Võ Minh C sinh ngày 09/11/2012 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hiện 02 con chung sống với anh Võ Văn H, buộc anh H có trách nhiệm giao 02 con chung lại cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Huỳnh Thị T không yêu cầu anh Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0002164 ngày 12/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Chị Huỳnh Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KT-NV TAT;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyền